

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/020/HNGĐ - ST

Ngày 23/7/2020

V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Anh Vũ

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Lam;

2. Bà Kơ Rĩa Trâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa:
Bà Phan Thị Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST-ST ngày 15 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Phạm Thị C, sinh năm: 1970; địa chỉ: thôn H, xã P, huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

Bị đơn: ông Phan Đắc H, sinh năm: 1968; Địa chỉ: Nhà trọ bà Nguyễn Thị T, số 183 thôn XT, xã LL, huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Phạm Thị C trình bày: bà và ông Phan Đắc H kết hôn với nhau từ năm 1988. Năm 2010, bà và ông H đã ly hôn do vợ chồng có nhiều mâu thuẫn. Tuy nhiên, do thương các con còn nhỏ nên bà và ông H về chung sống lại với nhau cho đến ngày 04/02/2015 bà và ông H đăng ký kết hôn. Sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng bà chung sống với nhau được 03 tháng thì ông H tiếp tục sống thiếu trách nhiệm với gia đình, thường xuyên bỏ nhà đi nhiều ngày không rõ lý do. Ông còn chơi cờ bạc, đánh đập bà và có quan hệ không bình thường với người phụ nữ khác. Do vậy kể từ năm 2015, bà và ông H không

chung sống cùng nhau. Đôi khi bà nghe nói ông H cũng có về vô nhà hàng xóm chơi nhưng không về nhà. Vợ chồng bà không còn quan tâm đến nhau và cũng không còn liên lạc từ năm 2015, tình cảm vợ chồng cũng không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phan Đắc H.

Về con chung: Bà Phạm Thị C và ông H đều thừa nhận có 03 con chung là Phan Đắc Quốc Diễm, sinh năm 1989; Phan Đắc Quốc Văn, sinh năm 1992. Phan Đắc Quốc Chương, sinh năm: 1997. Hiện tại các con chung đã thành niên có thể tự lập về kinh tế và lo cho bản thân nên không đề cập đến vấn đề nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: bà Phạm Thị C cho biết bà và ông Phan Đắc H không có liên quan gì đến tài sản chung và nợ chung nên sẽ tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập ông Phan Đắc H đến Tòa án để trình bày lời khai và đối chất ngày 04/3/2020 nhưng tại buổi làm việc, ông chỉ thể hiện ý kiến về quan hệ hôn nhân giữa ông và bà C. Theo đó, ông cho rằng ông và bà C chung sống hạnh phúc, không có đăng ký kết hôn đến năm 2010 xảy ra mâu thuẫn thì đã được Tòa án nhân dân huyện ĐD giải quyết cho ly hôn. Năm 2013, ông muốn lập gia đình với bà Đặng Thị Thao nhưng chưa đăng ký kết hôn thì bà C yêu cầu ông về chung sống nên ông đã đồng ý và không kết hôn với bà Thao. Ông không đồng ý việc bà C cho rằng ông đánh bạc, thiếu trách nhiệm với gia đình và cho rằng nếu bà C muốn ly hôn với ông thì phải gọi các con về chứng kiến, xác minh sự thật thì ông mới đồng ý ly hôn. Ngoài ra ông không trình bày gì thêm và các lần Tòa án triệu tập sau đó ông đều vắng mặt không có lý do để thể hiện ý kiến của mình.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà C vẫn giữ nguyên ý kiến của mình về việc giải quyết ly hôn với ông Phan Đắc H. Ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, không thể hiện ý kiến của mình về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật; bị đơn ông Phan Đắc H không chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Phạm Thị C được ly hôn với ông Phan Đắc H; về con chung: do các con của ông H và bà C đã thành niên, có thể tự nuôi sống bản thân nên không xem xét đến vấn đề nuôi dưỡng; về tài sản chung và nợ chung bà C không yêu cầu giải quyết, ông H không có mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay để thể hiện ý kiến của mình nên không đề cập. Về án phí: Bà C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Theo đơn khởi kiện của bà C gửi đến Tòa án yêu cầu được giải quyết cho ly hôn với ông Phan Đắc H, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp ly hôn giữa bà Phạm Thị C và ông Phan Đắc H. Theo biên bản xác minh ngày 21/02/2020 thì bà Nguyễn Thị T cho biết ông Phan Đắc H đang cư trú tại phòng trọ số 04 thuộc nhà trọ của bà tại số 183 thôn XT, xã LL, huyện ĐD từ ngày 06/3/2019. Do bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã LL, huyện ĐD nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về sự vắng mặt của đương sự: bị đơn ông Phan Đắc H đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai theo đúng quy định tại các Điều 175, 177, 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông H theo thủ tục chung và dành quyền kháng cáo cho ông H theo quy định.

[2] Về nội dung tranh chấp:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà C và ông H đã được UBND xã P, huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 04/2015, ngày 04/02/2015. Việc kết hôn giữa bà C và ông H hoàn toàn tự nguyện. Thời điểm đăng ký kết hôn, ông bà đều đủ điều kiện kết hôn. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà C và ông H là hợp pháp.

Bà C và ông H đều thống nhất ông bà đã từng kết hôn và xảy ra mâu thuẫn nên đã ly hôn một lần vào năm 2010. Bà C cho rằng vì thương các con, muốn vợ chồng đoàn tụ để chăm lo cho các con nên bà và ông H về chung sống lại với nhau cho đến ngày 04/02/2015 bà và ông H đi đăng ký kết hôn lại nhưng cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Theo bà thì ông H sống thiếu trách nhiệm, thường chơi cờ bạc và có quan hệ với người phụ nữ khác.

Ông H cũng thừa nhận ông và bà C đã từng kết hôn và ly hôn năm 2010. Sau đó, ông và bà có thời gian quay về sống cùng nhau nhưng không đăng ký kết hôn. Năm 2013, ông muốn lập gia đình với bà Đặng Thị Thao nhưng do bà C yêu cầu ông về chung sống thì ông không kết hôn với bà Thao và về chung sống lại với bà C. Bà C cho rằng ông đánh bạc, thiếu trách nhiệm với gia đình thì ông không đồng ý. Ông cho rằng nếu bà C muốn ly hôn với ông thì phải gọi các con về chứng kiến, xác minh sự thật thì ông mới đồng ý ly hôn. Điều đó cho thấy, trong khoảng thời gian từ năm 2010 đến năm 2015 tuy ông chung sống với bà C nhưng ông vẫn có tình cảm và muốn kết hôn với bà Thao (năm 2013) chứng tỏ cuộc sống chung giữa ông H và bà C không hạnh phúc. Mặt khác, theo đơn xin xác nhận của bà C ngày 03/3/2020 thì ban thôn Hamanhai và Công an

xã Proh đều xác nhận từ năm 2015 ông H bỏ đi và thỉnh thoảng có về xúc phạm bà C. Theo biên bản xác minh ngày 21/02/2020, bà Nguyễn Thị T cho biết bà có cho ông H và một người phụ nữ tên Tám thuê phòng trọ số 04 thuộc nhà trọ của bà để ở từ ngày 06/3/2019. Điều đó chứng tỏ ông H và bà C không chung sống với nhau từ năm 2015 cho đến nay, vợ chồng ông bà không còn quan tâm gì đến nhau, quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà C chỉ tồn tại về mặt pháp lý chứ vợ chồng không chung sống cùng nhau và không thể gọi là có hạnh phúc gia đình, mâu thuẫn vợ chồng của ông bà đã rất trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử nhận thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C, cho bà được ly hôn với ông H là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: bà C và ông H đều thừa nhận có 03 con chung là Phan Đắc Quốc Diễm, sinh năm 1989; Phan Đắc Quốc Văn, sinh năm 1992. Phan Đắc Quốc Chương, sinh năm: 1997. Hiện tại các con chung đã thành niên có thể tự lập về kinh tế và tự lo cho bản thân nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

Về tài sản chung và nợ chung: bà C cho rằng bà và ông H không còn liên quan gì về tài sản chung và nợ chung. Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[3] Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị đơn không phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39, Điều 146, 147, 175, 177, 179, 205, 207, 220, 228, 262, 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự; Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn bà Phạm Thị C đối với bị đơn ông Phan Đắc H. Cho bà Phạm Thị C được ly hôn với ông Phan Đắc H.

Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 04/2015 ngày 04 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Buộc bà Phạm Thị C phải chịu 300.000đ tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí bà C đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0016164 ngày 20/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương. Bà C đã nộp đủ án phí hôn nhân gia

đình sơ thẩm. Ông Phan Đắc H không phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Phạm Thị C có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Phan Đắc H vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Đơn Dương;
- UBND xã P, huyện Đơn Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đình Anh Vũ